TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST. Ngày 08 – 02 – 2018. V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Như Nguyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hoàng Phúc.

Ông Nguyễn Khải Hoàng.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Hoàng Em. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2017/TLST – HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2017, về việc tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST - HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST – HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Ngọc G. (Có mặt).

Địa chỉ: Khu vực 2, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Anh Hồng Thanh T. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực 2, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 31 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc G trình bày: Chị và anh Hồng Thanh T chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không phù hợp tính tình nên thường xuyên cãi vã mất hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không hàn gắn được.

Về con chung: có 02 con chung tên Hồng Như Q, sinh ngày 05/9/2007 và Hồng Diễm Q, sinh ngày 23/12/2013 hiện đang sống chung với anh T.

Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị G khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Huỳnh Thị Ngọc G yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc G yêu cầu được ly hôn với anh Hồng Thanh T.

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc G đồng ý giao cả 02 con chung cho anh Hồng Thanh T được quyền nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Hồng Thanh T đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và đưa ra yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa anh Hồng Thanh T vẫn vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Huỳnh Thị Ngọc G có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị và anh T (bản chính) và giấy khai sinh của 02 con chung (bản sao); anh Hồng Thanh T không có giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Huỳnh Thị Ngọc G và anh Hồng Thanh T chung sống với nhau vào năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, trong cuộc sống tính tình không hợp nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, khi có mâu thuẫn anh chị đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân không hàn gắn được. Tòa án cũng đã tống đạt thông báo để anh chị đến Tòa án hòa giải với nhau nhằm tạo điều kiện động viên cho anh chị đoàn tụ, nhưng anh Hồng Thanh T đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, cuộc sống hôn nhân nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay Huỳnh Thị Ngọc G cương quyết yêu cầu được ly hôn, không tự nguyện tiếp tục chung sống vợ chồng với anh Hồng Thanh T, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Ngọc G được ly hôn với anh Hồng Thanh T.

[2] *Về con chung*: Có 02 con chung tên tên Hồng Như Q, sinh ngày 05/9/2007 và Hồng Diễm Q, sinh ngày 23/12/2013, chị G đồng ý giao cả 02 con chung cho anh

T được quyền nuôi dưỡng, anh T không có ý kiến. Hội đồng xét xử đã lấy ý kiến con chung tên Hồng Như Q thì cháu có nguyện vọng sống với cha khi cha mẹ ly hôn; còn cháu Hồng Diễm Q mới 05 tuổi nên Tòa án không hỏi ý kiến, nhưng từ khi vợ chồng ly thân đến nay chị G cũng đã giao cháu Hồng Diễm Q cho anh Hồng Thanh T chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T cũng đồng ý chăm sóc cháu Diễm Q không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao cả 02 con chung cho anh Hồng Thanh T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hồng Thanh T chưa có yêu cầu chị Huỳnh Thị Ngọc G cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Nếu sau này anh T có yêu cầu sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị G không có yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T cũng không có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] *Về nợ chung:* Chị G khai không có, anh T cũng không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Huỳnh Thị Ngọc G phải chịu.

[6] Đối với anh Hồng Thanh T dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Ngọc G được ly hôn với anh Hồng Thanh T.

2. Về con chung: Anh Hồng Thanh T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Hồng Như Q, sinh ngày 05/9/2007 và Hồng Diễm Q, sinh ngày 23/12/2013. Chị Huỳnh Thị Ngọc G chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do anh Hồng Thanh T chưa có yêu cầu. Chị Huỳnh Thị Ngọc G có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc chị Huỳnh Thị Ngọc G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp theo biên lai thu số 0012549 ngày 31/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Chị Huỳnh Thị Ngọc G được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Hồng Thanh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND phường III, TP. Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Như Nguyện